

Thứ hai, ngày 26 tháng 2 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thanh khoản khởi sắc

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 27/2/2018		•	
Tuần 26/2-2/3/2018		•	
Tháng 3/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường giao dịch sôi động ngay từ những phút đầu. Thanh khoản tăng đáng kể nhưng đà tăng có phần chững lại về cuối phiên giao dịch.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VIC (+3.28 điểm), PLX (+2.65 điểm), VRE (+2.37 điểm), HPG (+1.55 điểm) và GAS (+1.40 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VNM (-1.06 điểm), VPB (-0.33 điểm), MBB (-0.3 điểm), STB (-0.28 điểm) và EIB (-0.20 điểm).
- Nhóm cổ phiếu Bluechip và Dầu khí hút dòng tiền là động lực tăng điểm chính cho chỉ số. Với thông tin cơ cấu lại cổ phiếu trong danh mục của các quỹ ETF, một số cổ phiếu được kì vọng đã tăng mạnh trong phiên hôm nay là VRE và PLX.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 6,944 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 13.51 điểm. Thị trường có 112 mã tăng và 186 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 11.68 điểm, đóng cửa tại 1,114.53 điểm. Cùng với đó, HNX-Index giảm 0.06 điểm xuống 126.18 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán 173.61 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VNM (68.9 tỷ), VCB (61.8 tỷ) và HDB (30.9 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 11.66 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Tâm lý tích cực tiếp tục duy trì từ phiên giao dịch cuối tuần trước khiến thị trường mở cửa với sắc xanh bao trùm. Dòng tiền vẫn tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa lớn, Ngân hàng và Dầu khí khiến nhóm này tăng điểm mạnh mẽ. Đặc biệt, một số cổ phiếu được dự báo sẽ lọt vào danh mục ETF kì review quý I/2018 đã tăng mạnh trong phiên hôm nay là VRE và PLX. Tuy nhiên đà tăng của thị trường chững lại về cuối phiên giao dịch do một số mã cổ phiếu chịu áp lực chốt lãi mạnh như VNM, STB, PNJ, HSG. Thanh khoản khởi sắc nhưng co cụm lại, VN-Index đã tiến sát mốc đỉnh ngắn hạn 1,130 nhưng áp lực bán tại đỉnh là rất lớn. Nhà đầu tư có thể xem xét chốt lãi các cổ phiếu đạt kỳ vọng và đã ra những thông tin hỗ trợ ngắn hạn vào phiên ngày mai.

Cổ phiếu nổi bật: HPG_Mua mạnh

(Vui lòng tải và xem [trang 2 báo cáo](#))(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem [trang 4 báo cáo](#))

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX 1114.53

Giá trị: 6944.35 tỷ 11.68 (1.06%)

Khối ngoại (ròng): -173.61 tỷ

HNX-INDEX 126.18

Giá trị: 1388.22 tỷ -0.06 (-0.05%)

Khối ngoại (ròng): -11.66 tỷ

UPCOM-INDEX 59.74

Giá trị: 293.7 tỷ 0.18 (0.3%)

Khối ngoại(ròng): 18.65 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	63.4	-0.17%
Giá vàng	1,340	0.83%
Tỷ giá USD/VND	22,748	0.07%
Tỷ giá EUR/VND	28,057	0.35%
Tỷ giá JPY/VND	21,316	0.25%
LS liên NH 1 tháng	2.9%	-
LS TPCP 5 năm	3.2%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIC	78.06	VNM	68.90
PLX	40.90	VCB	61.80
BID	15.70	HDB	30.90
BVH	11.60	GMD	19.30
DXG	11.40	HPG	18.90

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

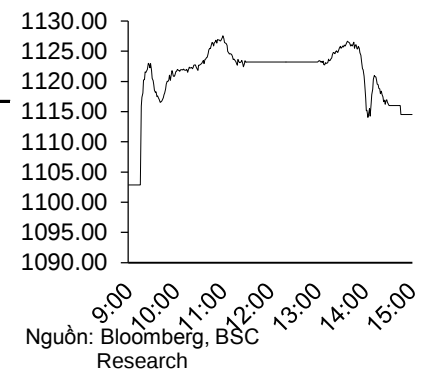
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	24.5	64.4	57	76	MUA MẠNH	Tăng giá kéo dài
REE	2.3	40.0	36	44	MUA	Giảm giá trung hạn
VRE	12.9	55.0	46	59	MUA	Tăng giá trung hạn
NVL	10.8	82.7	79	86	MUA	Tăng giá kéo dài
CII	0.9	36.6	32	39	NGỪNG MUA	Giảm giá ngắn hạn
DPM	1.3	23.6	21	27	MUA	Tăng giá kéo dài
HVN	2.6	52.8	41	56	BÁN MẠNH	Tín hiệu BÁN cùng Thanh khoản tăng
HCM	2.9	80.1	77	83	MUA	Tăng giá kéo dài
KBC	1.6	13.3	12	15	MUA	Giảm giá kéo dài
PDR	1.3	36.5	34	39	MUA	Giảm giá ngắn hạn

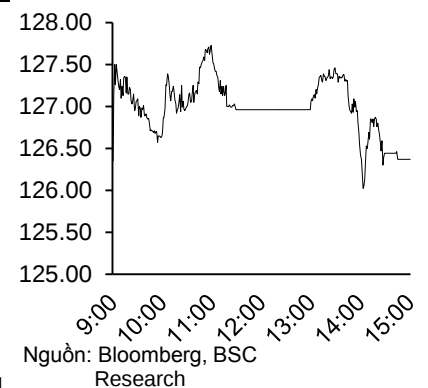
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Cổ phiếu nổi bật

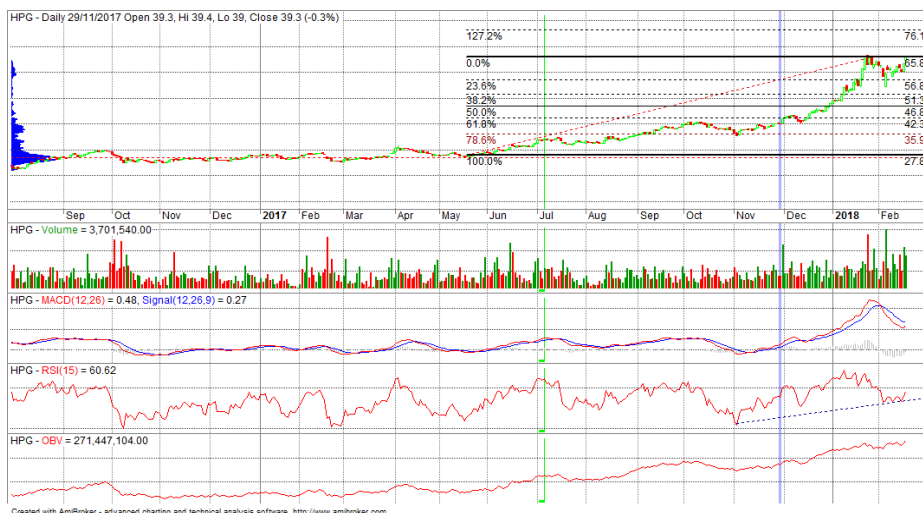
Mã chứng khoán: HPG _ Mua mạnh

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng
- Chỉ báo MACD: tăng, hội tụ với đường tín hiệu
- Chỉ báo RSI: tăng
- Chỉ báo OBV: tăng

Nhận định: Sau nhịp điều chỉnh và tích lũy ngắn hạn, cổ phiếu HPG đang tiếp tục xu hướng tăng dài hạn. Kết thúc phiên giao dịch hôm nay, HPG đóng cửa ở mức 64,400, tiếp cận ngưỡng kháng cự 65,000. Chỉ báo MACD đang tăng lại và có xu hướng hội tụ cắt đường tín hiệu từ dưới lên, củng cố xu hướng tăng giá. Chỉ báo RSI có xu hướng tăng lên ngưỡng quá mua, củng cố động lực tăng giá. Chỉ báo OBV tăng và tạo đỉnh mới, xác nhận xu hướng tăng giá. Cổ phiếu sẽ tiếp tục tăng trong các phiên tới.

Khuyến nghị: Mức giá mua: 60,000 – 64,400. Giá mục tiêu: 76,000. Cắt lỗ: 57,000



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1803	1108.2	0.2%	-3.9%
VN30F1804	1113.0	-0.2%	-5.3%
VN30F1806	1120.0	0.0%	-42.2%
VN30F1809	1152.0	-0.4%	8.8%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	64	4.6	5.1
VIC	95	3.7	4.1
PLX	89	6.8	1.3
SAB	243	1.1	0.5
MWG	121	1.0	0.5

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HSG	25	-3.7	-0.4
STB	16	-2.4	-1.3
BMP	92	-1.7	-0.1
SBT	18	-1.6	-0.2
MBB	33	-1.4	-0.9

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	SSI	3/9/2017	25.20	35.05	39.1%	23.9	27.7
2	FPT	29/09/2017	48.75	60.40	23.9%	46.2	55.0
3	REE	30/10/2017	34.45	40.00	16.1%	32.0	45.0
4	VIC	2/5/2018	81.10	95.00	17.1%	80.0	103.0
5	SCR	2/5/2018	12.15	11.85	-2.5%	11.0	15.0
Trung bình					26.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	32.55	135.9%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	64.40	152.8%	36.4	44.9
3	VCS	16/12/2016	130.0	210.50	61.9%	120.9	156.0
4	CSV	24/7/2017	33.1	44.40	34.1%	30.5	39.0
5	SBA	31/07/2017	16.0	16.00	0.0%	14.2	19.0
6	HCM	18/09/2017	41.9	80.10	91.2%	38.0	48.0
Trung bình					79.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.0	53.2%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	34.5	16.0%	27.6	34.2
3	MWG	7/8/2017	106.5	121.0	13.6%	99.0	127.0
4	ACB	2/2/2018	41.5	45.3	9.2%	38.3	47.0
Trung bình					23.0%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	121.0	1.0%	0.7	1,721	2.6	7,166	16.9	6.5	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	165.6	-3.0%	0.9	789	5.2	7,061	23.5	6.6	49.0%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	86.0	1.4%	1.5	2,578	1.5	2,246	38.3	4.2	25.1%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	38.9	-0.3%	0.7	381	0.2	2,114	18.4	1.3	43.9%	9.3%
VIC	Bất động sản	95.0	3.7%	1.3	11,039	11.1	2,373	40.0	7.5	10.3%	15.8%
VRE	Bất động sản	55.0	6.6%	1.2	4,606	12.9	1,061	51.9	4.5	32.2%	17.6%
NVL	Bất động sản	82.7	0.9%	0.4	2,342	10.8	3,318	24.9	4.2	5.8%	18.7%
REE	Bất động sản	40.0	0.5%	1.0	546	2.3	4,441	9.0	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	32.5	-2.8%	1.1	434	7.0	2,494	13.0	2.6	38.5%	21.3%
SSI	Chứng khoán	35.1	-0.4%	1.2	772	11.4	2,372	14.8	2.1	52.6%	14.9%
VCI	Chứng khoán	83.0	1.2%	0.6	439	0.4	5,527	15.0	7.1	39.6%	31.9%
HCM	Chứng khoán	80.1	0.1%	1.0	457	2.9	4,280	18.7	4.0	60.1%	17.8%
FPT	Công nghệ	60.4	-0.2%	0.9	1,413	6.6	5,128	11.8	2.8	49.0%	27.9%
FOX	Công nghệ	71.4	0.7%	0.2	474	0.0	5,429	13.2	3.6	0.2%	29.4%
GAS	Dầu khí	113.0	1.8%	1.6	9,528	4.3	4,916	23.0	5.2	3.4%	23.8%
PLX	Dầu khí	88.5	6.8%	1.4	4,518	8.4	3,012	29.4	5.0	12.1%	17.2%
PVS	Dầu khí	23.5	2.2%	1.9	462	8.5	1,793	13.1	1.0	16.2%	7.6%
PVD	Dầu khí	21.2	2.2%	1.8	358	2.3	0	459.6	0.6	23.0%	0.2%
DHG	Dược	104.1	-0.4%	0.4	600	1.3	4,366	23.8	5.0	47.2%	20.4%
TRA	Dược	111.6	-0.5%	0.0	204	0.0	5,811	19.2	4.5	49.0%	24.6%
DPM	Hóa chất	23.6	-1.0%	0.9	407	1.3	1,532	15.4	1.2	22.5%	8.7%
DCM	Hóa chất	12.6	-0.8%	0.5	294	0.8	1,077	11.7	1.1	3.2%	9.6%
VCB	Ngân hàng	71.9	0.7%	1.5	11,396	11.1	2,525	28.5	4.8	20.8%	17.8%
BID	Ngân hàng	38.1	2.7%	1.3	5,738	5.9	2,019	18.9	3.0	2.8%	13.0%
CTG	Ngân hàng	30.7	1.0%	1.4	5,036	20.8	1,996	15.4	1.8	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	57.9	-1.0%	0.7	3,819	11.2	4,562	12.7	2.8	23.5%	25.4%
MBB	Ngân hàng	32.6	-1.4%	1.0	2,603	12.5	1,404	23.2	2.1	20.0%	9.4%
ACB	Ngân hàng	45.3	1.3%	0.8	1,967	20.1	2,148	21.1	2.8	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	91.8	-1.7%	1.0	331	2.7	5,757	15.9	3.1	43.8%	18.3%
NTP	Nhựa	67.6	-3.3%	0.4	266	0.1	5,519	12.2	2.9	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	30.0	4.9%	1.0	951	0.2	153	196.1	1.9	2.1%	1.0%
HPG	Thép	64.4	4.5%	0.9	4,303	24.5	5,540	11.6	3.3	40.3%	31.5%
HSG	Thép	24.9	-3.7%	1.0	384	3.9	3,523	7.1	1.7	27.4%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	200.0	-1.0%	0.7	12,786	7.9	6,356	31.5	12.4	59.7%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	242.7	1.1%	0.9	6,856	2.3	7,350	33.0	11.4	9.7%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	89.9	0.1%	1.1	4,148	2.4	2,795	32.2	6.3	33.3%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	18.3	-1.6%	1.1	449	4.2	1,245	14.7	1.5	8.9%	7.6%
ACV	Vận tải	93.0	0.9%	0.8	8,920	0.5	2,208	42.1	8.3	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	195.1	0.1%	0.8	3,879	8.0	6,233	31.3	18.1	26.5%	68.7%
HAV	Vận tải	52.8	-0.2%	1.8	2,855	2.6	1,938	27.2	4.1	9.1%	14.4%
GMD	Vận tải	43.5	1.6%	0.8	552	6.0	1,946	22.4	2.0	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	17.0	-3.7%	1.0	211	0.4	1,500	11.3	1.3	32.4%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	210.5	-1.9%	0.8	742	0.4	13,660	15.4	7.0	2.5%	58.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	24.0	-2.0%	0.9	474	0.9	1,779	13.5	1.7	36.2%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.0	0.0%	0.7	252	0.1	1,238	12.1	1.1	7.1%	10.0%
CTD	Xây dựng	180.0	-0.6%	0.2	621	0.9	20,436	8.8	1.9	45.3%	23.2%
VCG	Xây dựng	23.4	-1.3%	1.6	455	2.2	3,197	7.3	1.6	9.6%	23.0%
CII	Xây dựng	36.6	0.1%	0.6	396	0.9	6,012	6.1	1.8	68.1%	35.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	95.00	3.71	3.28	2.66MLN
PLX	88.50	6.76	2.65	2.16MLN
VRE	55.00	6.59	2.37	5.38MLN
HPG	64.40	4.55	1.56	8.76MLN
GAS	113.00	1.80	1.40	845250.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	200.00	-0.99	-1.06	889620.00
VPB	57.90	-1.03	-0.33	4.34MLN
MBB	32.55	-1.36	-0.30	8.54MLN
STB	16.05	-2.43	-0.28	19.20MLN
EIB	15.35	-2.85	-0.20	1.36MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HTL	32.90	6.99	0.01	1220.00
VPB	19.90	6.99	0.01	114390.00
NBB	26.20	6.94	0.06	300.00
VID	8.02	6.93	0.01	94500.00
CEE	20.85	6.92	0.02	26590.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TIE	8.96	-6.96	0.00	10
BRC	9.77	-6.95	0.00	7860
FDC	18.80	-6.93	-0.02	1880
HU1	7.82	-6.90	0.00	2610
DAT	24.60	-6.82	-0.03	120

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	45.30	1.34	0.50	10.05MLN
PVS	23.50	2.17	0.12	8.02MLN
L14	83.10	8.20	0.04	70500
VC7	21.00	9.95	0.02	237500
SEB	55.00	9.78	0.02	100

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	13.00	-1.52	-0.22	31.02MLN
VCS	210.50	-1.91	-0.09	37300
PGS	31.50	-7.35	-0.09	52900
NTP	67.60	-3.29	-0.08	31300
VGC	24.00	-2.04	-0.06	857800

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

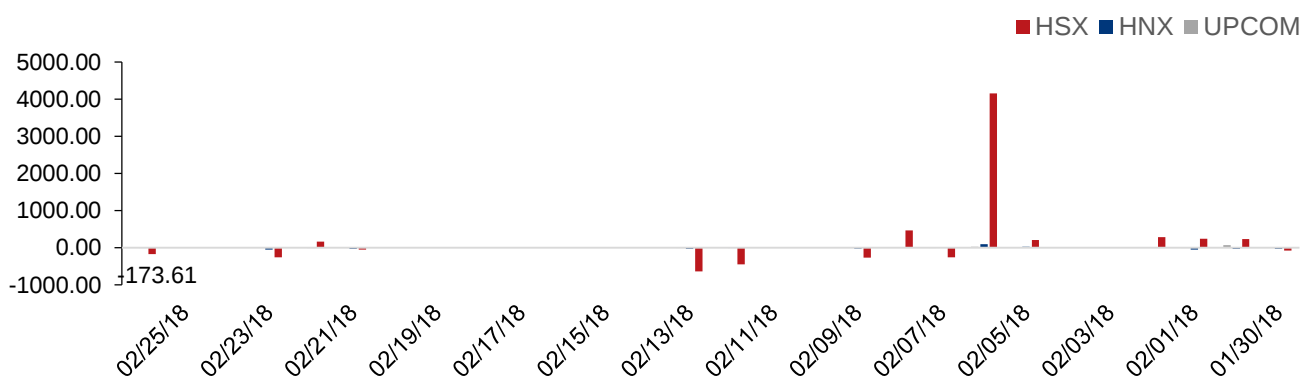
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PRC	18.70	10.00	0.00	100
VC7	21.00	9.95	0.02	237500
ARM	39.10	9.83	0.00	200
SEB	55.00	9.78	0.02	100
VE9	4.50	9.76	0.01	381800

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PBP	16.20	-10.00	0.00	400
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	32.5	2,494	13.0	2.6	Click	
2	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	15.5	2,801	5.5	1.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Nắm giữ	12/8/2017	13.1	14.5	15.4	669	22.9	1.3	Click	
4	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	44.4	5,447	8.2	2.9	Click	
5	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	60.4	5,128	11.8	2.8	Click	
6	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	71.9	2,525	28.5	4.8	Click	
7	PVS	Xây lắp	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	23.5	1,793	13.1	1.0	Click	
8	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	32.6	1,404	23.2	2.1	Click	
9	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	180.0	20,436	8.8	1.9	Click	
10	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.2	868	7.1	0.4	Click	
11	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	137.4	18,611	7.4	2.4	Click	
12	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	165.6	7,061	23.5	6.6	Click	
13	NT2	Điện	Mua	16/10/2017	29.2	31.0	33.5	2,762	12.1	1.9	Click	
14	NTP	Nhựa	Mua	19/10/2017	73.0	83.9	67.6	5,519	12.2	2.9	Click	
15	PVT	Vận tải	Mua	17/10/2017	14.5	19.0	17.0	1,500	11.3	1.3	Click	
16	PPC	Điện	Mua	13/10/2017	20.9	24.1	19.8	5,165	3.8	1.1	Click	
17	VGC	Vật liệu xây dựng	Mua	14/9/2017	19.5	21.0	24.0	1,779	13.5	1.7	Click	
18	CMG	Công nghệ	Mua	24/8/2017	16.3	20.4	26.0	2,481	10.5	1.8	Click	
19	PHR	Cao su	Nắm giữ	14/8/2017	41.7	45.9	46.0	4,122	11.2	1.5	Click	
20	REE	Xây lắp	Mua	3/8/2017	38.2	43.4	40.0	4,441	9.0	1.5	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

